TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 21 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh **Phạm Quang L**, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu 11, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Quang L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Quang L đều xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Phương N, sinh ngày 18/11/2013 và cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 20/12/2015. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Phạm Phương N và cháu Phạm Ánh N. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T từng tháng mỗi

tháng, mỗi cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cả hai cháu mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các cháu thành niên.

Chị T và anh L đều có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Quang L đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh L 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002611 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Xác nhận chị T đã nộp đủ hai loại án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã;*
- *Chi cục THADS TX Phú Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP;*

THẨM PHÁN

Trần Hưng T